

Số: 33/2019/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (tên viết tắt A); Địa chỉ: phố A1, phường A2, quận A3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Thanh T - chức vụ: Nhân viên A (Giấy ủy quyền số 04/UQ-TNG.19 ngày 11/6/2019).

Bị đơn: Ông Vũ Mạnh K sinh năm 1965 và bà Bùi Thị T1 sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn C, xã A4, huyện T2, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị T1 là ông Vũ Mạnh K (Giấy ủy quyền ngày 13/9/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Duy T3 sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã A4, huyện T2, thành phố Hải Phòng.

Công ty TNHH vận tải V1; Địa chỉ: Thôn C, xã A4, huyện T2, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Duy T3 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Duy T3 và Công ty TNHH vận tải V1 là ông Vũ Mạnh K (Giấy ủy quyền ngày 13/9/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (tên viết tắt A) số tiền nợ tính đến hết ngày 15/10/2019 là 811.204.256 đồng (trong đó: nợ gốc là 691.812.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.572.356 đồng, nợ lãi quá hạn là 68.819.900 đồng).

2.2. Ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 16/10/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số TNG.CN.98.170614 ngày 18/6/2014 và Khế ước nhận nợ số 01 (Tài khoản vay: 183987749) ngày 24/7/2014, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TNG.CN.883.280916 ngày 29/9/2016, Hợp đồng cấp tín dụng số TNG.CN.880.280916 ngày 29/9/2016 và Khế ước nhận nợ số 01 (Tài khoản vay: 224162759) ngày 29/9/2016 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020, mỗi tháng ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc tối thiểu là 10.000.000 đồng chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng. Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2020 ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1.

2.4. Ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải trả nợ theo thứ tự sau: Nợ gốc, nợ lãi quá hạn, nợ lãi trong hạn.

2.5. Ông Vũ Duy T3 và Công ty TNHH vận tải V1 liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ cùng ký ngày 10/11/2014.

2.6. Trường hợp ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại tờ bản đồ 02, số thửa 1480, địa chỉ tại thôn A1, xã A, huyện T2, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393287, vào sổ cấp GCN số CH00628 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/01/2014 cho ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 để thu hồi nợ.

2.7. Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (tên viết tắt A) số tiền tạm ứng án phí 16.800.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002984 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí ông Vũ Mạnh K và bà Bùi Thị T1 phải nộp là 18.168.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã

